



Bài báo nghiên cứu SỬ DỤNG VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO VĂN HÓA CỦA VIỆT NAM

Võ Lập Phúc^{*}, Nguyễn Thành Long

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

^{}Tác giả liên hệ: Võ Lập Phúc – Email: lapphucag@gmail.com*

Ngày nhận bài: 30-9-2021; ngày nhận bài sửa: 12-11-2021; ngày duyệt đăng: 12-01-2022

TÓM TẮT

Bài viết phân tích mối quan hệ giữa một số chức năng của văn học đối với công tác ngoại giao của Việt Nam nói chung, và ngoại giao văn hóa nói riêng. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ biện chứng giữa văn học và ngoại giao văn hóa. Vai trò của văn học đối với hoạt động ngoại giao được nhận diện và đúc kết từ thực tiễn lịch sử ngoại giao của Việt Nam. Lịch sử đã chứng minh văn học từng được sử dụng như một công cụ ngoại giao có hiệu quả trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hiện nay, tiếp thu và kế thừa những giá trị ấy, Đảng và Nhà nước đặt ra định hướng mới, sâu sát với thực tiễn để phát huy tối đa vai trò của văn học trong ngoại giao. Bài viết đồng thời đề cập và phân tích những thành tựu có được từ thực tiễn triển khai các định hướng của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc sử dụng văn học như một phương tiện ngoại giao.

Từ khóa: ngoại giao văn hóa; công tác ngoại giao; văn học; Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Văn học là một trong những hình thái ý thức xã hội quan trọng. Văn học không phải là một hình thức bất biến, mà nó luôn vận động, đổi mới xuyên suốt chiều dài lịch sử. Các chức năng của văn học vì thế cũng luôn được bổ sung, dung nạp thêm những nội dung mới để từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tại Việt Nam, văn học đã và đang là một trong những lĩnh vực nhận được sự quan tâm đặc biệt của xã hội.

Hiện nay, toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Thực tế này đòi hỏi các chủ thể quốc gia cần thiết phải thực hiện công cuộc hội nhập quốc tế ở hầu khắp các lĩnh vực đời sống, trong đó, có cả văn học. Các chức năng của văn học có tác động bao trùm đến thực tiễn đời sống. Đồng thời, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, các chức năng đó đang được bổ sung những giá trị mới để phát huy vai trò tích cực trên lĩnh vực ngoại giao, đặc biệt là ngoại giao văn hóa. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh, văn học từng được sử dụng như một công cụ để thúc đẩy hoạt động ngoại giao diễn ra hiệu quả. Ngày nay, với những tính chất

Cite this article as: Vo Lap Phuc, & Nguyen Thanh Long (2022). Literature in Vietnam's cultural diplomacy. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(1), 86-101.

đặc thù được tiếp thu từ quá khứ và đồng thời được tiếp nạp thêm những giá trị thời đại, văn học xứng đáng nhận được sự đầu tư và quan tâm đúng mức để phát huy tối đa vai trò của mình trên địa hạt ngoại giao nói chung, ngoại giao văn hóa nói riêng. Bài viết tìm hiểu về khái niệm và chức năng của văn học trong hoạt động ngoại giao văn hóa Việt Nam, phân tích vai trò và ứng dụng của văn học trong hoạt động ngoại giao văn hóa. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc sử dụng văn học phục vụ cho công tác ngoại giao văn hóa, đồng thời phân tích những thành tựu đạt được từ thực tiễn triển khai, áp dụng các định hướng này.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Cơ sở lý luận của việc sử dụng văn học trong ngoại giao văn hóa ở Việt Nam

2.1.1. Khái niệm và chức năng của văn học

Văn học là phạm trù tương đối rộng và đã có nhiều định nghĩa được đưa ra nhằm khái quát nội hàm cụ thể của văn học. Những định nghĩa về văn học đã xuất hiện trong lịch sử với tư cách là sản phẩm tư duy đặc thù của bối cảnh lịch sử tại những thời điểm khác nhau. Tại Tây Âu, trước thế kỉ XVIII, tất cả các thể loại sách và văn bản đều được quy là văn học. Vào giai đoạn Chủ nghĩa Lãng mạn (khoảng thế kỉ XIX), các nhà nghiên cứu theo trường phái Lãng mạn Chủ nghĩa xem văn học là một hệ hình tư duy ngôn ngữ giàu trí tưởng tượng. Goethe, nhà thơ vĩ đại của nước Đức, đã có một quan niệm nổi tiếng về văn học. Ông cho rằng văn học là một loại ngôn từ có mắt, nhiệm vụ của nó không phải là khép kín “trong bản thân”, mà mở lối ra ngoài để có thể nhìn thấy thực tại được hiểu bằng cách này hay cách khác của lịch sử, của thời gian, của cái đang vận động, để điều khiển sự chiêm nghiệm trong tư duy, của trí não, dẫn dắt sự chiêm nghiệm ấy đến với cái thiết yếu, cái có căn cứ lịch sử (Mikhailov, 2007). Tiếp nối ở giai đoạn hậu kì Chủ nghĩa Lãng mạn, văn học được cho là sự “thể hiện tốt nhất của tư tưởng chuyển thể thành văn bản” (Biswas, 2006, p.538). Đến thời điểm hiện nay, định nghĩa về văn học vẫn còn tiếp tục được bổ sung những giá trị mới. Một cách tổng quát, văn học, dù được nhìn nhận từ góc độ nào, thì nó vẫn là một lĩnh vực thuộc về văn hóa, sử dụng ngôn ngữ để tái hiện và khám phá đời sống-xã hội. Định nghĩa về văn học là “một định nghĩa phụ thuộc vào văn hóa” (Leitch et al., 2010, p.4).

Văn học xuất hiện từ sớm trong quá trình nhận thức của con người và liên tục phát triển không ngừng qua các “phân kì văn học”. Các phân kì này được xác lập dựa trên nhiều cơ sở khác nhau, như: vương triều và thời đại, các giai đoạn lịch sử, chặng đường phát triển của chính văn học... (Nguyen, 2008). Qua mỗi phân kì, văn học lại được tiếp nạp thêm các giá trị mới mẻ, tự làm mới chính mình và có sự biến đổi về cả hình thức lẫn nội dung sáng tác. Trong bối cảnh xu hướng ngoại giao chú trọng mở rộng phạm vi kết nối, coi trọng sự hợp tác đa phương và tính chính danh trong hoạt động đối ngoại, các chủ thể quốc gia dần chú ý đến việc đầu tư và phát triển các công cụ ngoại giao có khả năng phổ cập thông tin rộng rãi. Vì vậy, văn học hiện nay tại Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói

chung đang được mở rộng về quy mô, phát triển về chất lượng để bản thân nó có thể phát huy tối đa vai trò của mình trong tư cách vừa là một lĩnh vực văn hóa, vừa là một công cụ ngoại giao. Các chức năng của văn học theo đó cũng đã và đang được lồng ghép thêm mục tiêu ngoại giao bên cạnh các mục tiêu sẵn có.

Chức năng nhận thức của văn học là khả năng văn học tái hiện và phản ánh diễn tiến đời sống tinh thần, vật chất của con người thông qua những quy luật khách quan. Đọc những tác phẩm văn học, độc giả có thể hình dung một cách tương đối về đời sống xã hội của một quốc gia, quá trình hình thành phong nền lịch sử của quốc gia đó và những phương diện thực tiễn khác. Đơn cử tiểu thuyết *Suối nguồn* của nữ triết gia Ayn Rand. Trong tác phẩm này, nhà văn Ayn Rand phác họa cho người đọc thấy rõ bức tranh của xã hội Mĩ vào khoảng nửa sau thế kỉ XX. Tác giả đã khai thác tường tận đời sống của người dân Mĩ thuộc nhiều giai tầng, ngành nghề khác nhau trong xã hội thông qua các nhân vật cụ thể, đồng thời, với hướng tiếp cận tôn vinh chủ nghĩa cá nhân trong sáng tạo, Ayn Rand cho tái hiện sự phát triển của nền công nghiệp kiến trúc và báo chí của Mĩ với những tiềm lực to lớn của nó được biểu hiện trong một xã hội tư bản hào nhoáng, nhưng cũng chất đầy sự toan tính và mâu thuẫn quyền lợi.

Chức năng giao tiếp của văn học là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy văn học trở nên sinh động, mang tính tương tác. Giao tiếp trong văn học diễn ra một cách gián tiếp bằng lời văn, ngôn ngữ và ý tưởng của tác giả. Chức năng này giúp tập hợp người đọc trên một diễn đàn trao đổi thông tin, tập hợp dư luận xã hội liên quan tới những vấn đề trong đời sống. Báo chí có lẽ là biểu hiện rõ ràng nhất cho khả năng tác động của chức năng giao tiếp trong những hoàn cảnh cụ thể. Văn học, với sự biểu hiện đa dạng của mình, có khả năng tiếp cận đông đảo các nhóm đối tượng xã hội, phát huy vai trò là một kênh thông tin đối nội hiệu quả, đồng thời là một kênh đối ngoại quan trọng góp phần phổ biến quan điểm đối ngoại, lập trường và tư tưởng ngoại giao của các quốc gia thông qua các tác phẩm văn học; các bài phân tích, bình luận, đối thoại... Sự tương tác xuyên biên giới cùng với khả năng kết nối ở khoảng cách từ xa, thực tế này đã giúp văn học có thể mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình đến nhiều khu vực, tham dự vào dòng chảy thông tin ở quy mô rộng lớn.

Chức năng giáo dục và chức năng thẩm mĩ đóng góp vào vai trò hoàn thiện của văn học đối với đời sống xã hội. Ở thời điểm hiện nay, thế giới đang thay đổi một cách đáng kể ở nhiều phương diện, được bổ sung những nhân tố mới mẻ của thời đại. Thực tế đó đòi hỏi con người phải chủ động tiếp cận những tri thức mới, tự trau dồi năng lực và kĩ năng để thích ứng với đời sống có nhiều chuyển biến. Bằng cách đó, văn học trở thành một nguồn thông tin hữu ích, cung cấp cho người đọc những kiến thức đa dạng ở nhiều lĩnh vực, mở rộng và đào sâu mức độ hiểu biết của con người về thế giới, từ đó đem lại nhận thức đúng đắn ở khoa học nói chung, khoa học quan hệ quốc tế nói riêng. Chức năng giáo dục của văn học đóng góp đáng kể đối với công tác đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đến lượt mình, đội ngũ nhân lực này tham gia lao động để kiến tạo những giá trị tiên tiến đóng

góp cho sự phát triển của đất nước, nâng cao sức cạnh tranh trên trường quốc tế. Mặt khác, chức năng thẩm mỹ đem lại ý nghĩa nghệ thuật cho văn học. Chức năng thẩm mỹ là khả năng của văn học phát lộ cái đẹp. Con người trong mọi thời đại luôn có xu hướng tiếp nhận cái đẹp, bởi cái đẹp khiến cho đời sống trở nên ý nghĩa hơn, khiến tâm hồn con người trở nên tốt đẹp hơn. Chính vì vậy, thông qua chức năng thẩm mỹ, những nội dung mà văn học truyền tải có thể được tiếp nhận một cách hiệu quả, linh hoạt và dễ dàng hơn. Các quan điểm ngoại giao, vốn có đặc điểm khó tiếp cận số đông, sẽ được mở rộng về phạm vi ảnh hưởng và dễ dàng tác động đến nhiều đối tượng trong xã hội.

2.1.2. Khái niệm, nội dung và mục tiêu của ngoại giao văn hóa

Là một trong ba “trụ cột” ngoại giao của Việt Nam (cùng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế), khái niệm *ngoại giao văn hóa* hiện nay là một trong những vấn đề nhận được mối quan tâm hàng đầu bởi sự cần thiết của nó đối với tình hình thế giới ngày nay (Hung Cuong & Hoang Le, 2018). Đặt trong bối cảnh các quốc gia đang dần trở nên phụ thuộc lẫn nhau, xu hướng toàn cầu hóa diễn ra một cách mạnh mẽ, đời sống quốc tế đang được mở rộng hơn bao giờ hết, mỗi quốc gia nói riêng cũng như các chủ thể trong quan hệ quốc tế nói chung đòi hỏi phải xác lập vị thế của mình, gầy dựng hình ảnh riêng để nâng cao uy tín và sức ảnh hưởng. Vì vậy, ngoại giao văn hóa ngày một chiếm giữ vai trò quan trọng. Văn hóa là sự biểu hiện đặc sắc nhất của một tập thể, một xã hội và là sự phản ánh sâu sắc chiều kích đời sống. Vì lẽ đó, con đường ngoại giao văn hóa có mối tương quan đặc biệt với bản thân đời sống. Đến nay, các định nghĩa liên quan đến ngoại giao văn hóa vẫn còn rất đa dạng. Trong việc nghiên cứu quan hệ quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngoại giao văn hóa, các học giả Trung Quốc cũng không ngừng đẩy mạnh việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn để đưa ra các định nghĩa về “ngoại giao văn hóa” của họ; trong đó, nổi bật hơn cả là nội dung xác định thuật ngữ này thông qua giác độ nhận thức và lí trí. Nội dung cơ bản của thuật ngữ này được các học giả Trung Quốc xem như một dạng thức ngoại giao kiểu mới, đưa văn hóa thành hạt nhân chủ đạo. Đây là hoạt động được thực hiện bởi một chủ thể quốc gia hướng tới việc tăng cường bảo vệ lợi ích về mặt văn hóa để tiến tới thực hiện mục tiêu chiến lược được đề ra (Tran, 2012). Văn hóa phát huy vai trò như một phương tiện, một loại “thủ đoạn văn hóa”, ví như là một công cụ của chính sách đối ngoại nhằm thúc đẩy quan hệ, xây dựng lòng tin với các nước trên thế giới để không ngừng nâng cao vị thế và lợi ích quốc gia.

Nhà nghiên cứu Milton C. Cummings Jr. (Trung tâm nghệ thuật và văn hóa Mỹ tại Washington) đã đưa ra quan điểm: “Ngoại giao văn hóa là sự giao lưu những tư tưởng, trao đổi thông tin nghệ thuật, lối sống, hệ giá trị, truyền thống, tín ngưỡng và các phương diện khác nhau của văn hóa nhằm thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau.” (Tran, 2012).

Như vậy, dù có những góc độ tiếp cận đa dạng, nhưng ngoại giao văn hóa có thể được hiểu một cách tổng quan là công cụ của chính sách đối ngoại, lấy văn hóa làm nội

dung chủ yếu trong mối quan hệ giữa các chủ thể quan hệ quốc tế và coi đó như là “cơ sở của đối thoại” (Nguyen, 2011, p.2).

Nội dung của ngoại giao văn hóa là tập hợp rộng lớn các loại hình văn hóa. Văn hóa vốn dĩ là địa hạt chứa nhiều các thành tố như âm nhạc, ẩm thực, trang phục, ngôn ngữ, lối sống... Văn hóa là sự thống nhất các biểu hiện của những thành tố mang giá trị tư tưởng, tinh thần của xã hội và thời đại. Chính bởi đặc tính như vậy mà khi được gắn với ngoại giao, hoạt động ngoại giao văn hóa trở thành nội dung mang tính bao quát cao. Ở đây, nội dung của ngoại giao văn hóa có thể được thể hiện gián tiếp thông qua các tác phẩm văn học, các sản phẩm âm nhạc được phổ biến đến đông đảo quần chúng...; đồng thời, nó cũng có thể được thể hiện một cách trực tiếp bằng những cuộc đối thoại giữa lãnh đạo cấp cao của các quốc gia nhằm thực hiện kết nối dòng chảy văn hóa của nhau, những kí kết, thỏa thuận tạo điều kiện giao lưu văn hóa và thống nhất xúc tiến hợp tác văn hóa.

Mục tiêu của việc thực hiện ngoại giao văn hóa không thoát li khỏi mục tiêu chiến lược của chính sách đối ngoại. Điều này có nghĩa là ngoại giao văn hóa được sử dụng như một phương tiện nhằm hiện thực hóa mục tiêu mà chính sách đối ngoại hướng đến, đó là tối đa hóa quyền lợi của quốc gia-dân tộc. Ngoại giao văn hóa còn được thực hiện với mục tiêu sử dụng văn hóa để quảng bá bản sắc quốc gia, phổ biến rộng rãi đến cộng đồng quốc tế. Trên cơ sở đó, nâng cao vị thế của quốc gia trong khu vực và thế giới, thu lại nguồn lợi ở nhiều phương diện, thúc đẩy an ninh, tăng cường cơ hội hợp tác. Hiệu quả của mục tiêu hoạt động ngoại giao văn hóa được đề ra có sự phụ thuộc tương đối vào sức ảnh hưởng của nền văn hóa nước đó. Các nước có hoạt động văn hóa mạnh mẽ, sức lan tỏa rộng rãi, tiến trình phát triển lâu dài trong lịch sử thường có thể mạnh lớn hơn trên mặt trận ngoại giao nói chung, ngoại giao văn hóa nói riêng. Đơn cử là nền văn hóa lâu đời của Nhật Bản, kể từ thập niên 50 của thế kỉ XX, sau cuộc Thế chiến thứ hai, Chính phủ Nhật đã đẩy mạnh thực hiện ngoại giao văn hóa để thay đổi hình ảnh của một nước Nhật quân phiệt, hướng tới một Nhật Bản tiên bộ, phát triển và văn minh. Bộ Ngoại giao Nhật Bản (MOFA) đã đẩy mạnh thực hiện “Japan Brand Program” (tạm dịch: “Chương trình Thương hiệu Nhật Bản”) để đưa văn hóa Nhật tiếp cận đến nhiều quốc gia, đặc biệt là khu vực châu Á. Những nội dung tiêu biểu trong chương trình này có thể kể đến như: hoạt hình Nhật Bản (“Anime”), truyện tranh Nhật Bản (“Manga”), văn hóa giáo dục, văn hóa cộng đồng, thời trang, kiến trúc... Nhờ đặc điểm văn hóa độc đáo kết hợp với chiến lược ngoại giao hiệu quả, hiện nay, Nhật Bản đã đạt được mục tiêu trở thành một trong những quốc gia có sức ảnh hưởng văn hóa toàn cầu, giúp nâng cao uy tín của Nhật Bản trên trường quốc tế.

2.1.3. Vai trò và ứng dụng của văn học trong ngoại giao văn hóa

Văn học trong kỉ nguyên hiện đại không chỉ đảm nhiệm vai trò như một phương tiện phục vụ cho nhu cầu thường thức của nhân dân trong nước, không chỉ bị giới hạn trong hoạt động giao lưu văn hóa trong nước, mà văn học đã “nhập cuộc” với xu thế chung của quốc tế, trở thành một bộ phận nòng cốt trên mặt trận ngoại giao văn hóa. Tức là, văn học

tự thân nó trở thành một thành tố quan trọng trong đường lối ngoại giao văn hóa của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam (Than Minh, 2018). Chức năng của văn học không chỉ được phát huy trong các trang sách, bài báo, tiểu luận... như trước mà còn trực tiếp tham dự vào các hoạt động xã hội, trở thành yếu tố thường trực trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động; trong đó, văn học hiện đang là một thành tố dự phần vào hoạt động ngoại giao của các chủ thể quốc gia. Vai trò và ứng dụng của văn học đối với hoạt động ngoại giao văn hóa được biểu hiện ở một số đặc điểm:

Thứ nhất, văn học có khả năng tích hợp nhiều lĩnh vực của văn hóa nên sử dụng văn học cũng tương tự như việc lựa chọn một con đường có khả năng truyền bá đồng thời nhiều lĩnh vực. Văn học thể hiện một cách chân thực phong nền văn hóa đặc trưng ở mỗi quốc gia dân tộc, được biểu hiện ở nhiều yếu tố như ngôn ngữ, diễn biến lịch sử, đời sống xã hội, âm nhạc, ẩm thực... Từ đó thấy rằng, văn học có khả năng can dự vào hầu khắp các lĩnh vực của văn hóa, khiến nó trở thành con đường phù hợp để quảng bá hình ảnh quốc gia. Con đường đó không chỉ có một lộ trình đi thẳng, mà nó còn tích hợp hàng loạt các nhánh rẽ dẫn đến những yếu tố văn hóa khác. Đơn cử, tác phẩm *Mắt biếc* của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, độc giả không khó để hình dung ra bức tranh một làng quê điển hình ở Nam Bộ Việt Nam, các chi tiết khác liên quan đến văn hóa có thể kể đến như: tắm giếng, xe đạp, áo dài, nón lá, chợ búa... Những yếu tố đó, một mặt đảm nhiệm vai trò như là nguyên liệu để xây dựng không gian tác phẩm văn học, mặt khác, vô hình trung đã thực hiện quảng bá bản sắc văn hóa Việt Nam đến bạn đọc quốc tế.

Thứ hai, văn học thúc đẩy quá trình truyền bá văn hóa sâu rộng. Một tác phẩm văn học được đón nhận bởi đông đảo người đọc và đến một giai đoạn nhất định, khi sức ảnh hưởng của nó tăng lên thì tác phẩm ấy sẽ có mặt ở cả thị trường trong và ngoài nước. Thị trường xuất bản lúc này đã đồng thời phát huy vai trò như một mặt trận ngoại giao thuộc về văn học. Để thấu hiểu một tác phẩm văn học nước ngoài, đòi hỏi người dịch và người đọc phải trải qua không ít khó khăn. Bởi lẽ không gian văn hóa và hệ ngôn ngữ của một quốc gia vốn dĩ có mối tương quan chặt chẽ, do đó, để hình dung chính xác những điều mà tác giả diễn tả đòi hỏi phải có sự tìm hiểu, suy nghiệm phù hợp đối với ý niệm văn hóa tàng ẩn bên trong câu từ. Quá trình từ biên dịch cho đến khi tác phẩm được xuất bản đến tay người đọc là quá trình mà nền văn hóa của một quốc gia được kiến dựng trong tác phẩm đó xâm nhập sâu rộng vào đời sống xã hội của quốc gia khác. Ví dụ, các vở kịch của Shakespeare, nội dung các kịch phẩm này vô cùng phức tạp bởi tác giả đã sử dụng hàng loạt các thành ngữ, điển cố, điển tích của nước Anh thời ấy để màu sắc của các vở kịch trở nên gần gũi với người xem. Về sau, các kịch phẩm của Shakespeare được xuất bản đến hơn 80 quốc gia trên thế giới. Đời sống xã hội của nước Anh ngày trước cùng với trang phục, các điệu khiêu vũ, truyền thuyết... được đề cập trong các vở kịch của ông phổ biến đến bạn đọc trên toàn thế giới, điều này làm cho nền văn hóa Anh ảnh hưởng toàn cầu, góp phần củng cố vững chắc quyền lực mềm của nước Anh.

Thứ ba, việc tiếp cận văn học ngày nay trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết bởi sự thuận tiện, rộng mở và thông suốt của hình thức tiếp nhận (từ sách in truyền thống đến ebook hiện đại), thực tế này giúp văn học trở thành nguồn lực quan trọng làm giàu cho văn hóa bản địa. Hoạt động ngoại giao văn hóa không phải là sự vận động một chiều, mà nó là sự trao đổi, tương xứng, cạnh tranh từ nhiều phía. Để ngoại giao văn hóa được thực hiện thành công thì không thể chỉ chú tâm vào việc truyền bá văn hóa của mình sang người khác, mà còn phải làm giàu cho nền văn hóa của mình, tạo nên thế và lực cho chiến lược ngoại giao văn hóa diễn ra hiệu quả. Các nội dung về văn hóa, chính trị, lịch sử, xã hội được xây dựng trong những tác phẩm văn học nước ngoài không chỉ là sự bổ sung tư duy, nhận thức dành cho nước sở tại, mà đó còn là cơ sở quan trọng để hiểu và giải thích được bản chất, nguyên nhân trong động thái ngoại giao của một nước ở lĩnh vực văn hóa nói riêng và tổng thể các lĩnh vực nói chung.

2.2. Thực tiễn quá trình triển khai sử dụng văn học trong hoạt động ngoại giao của Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn sử dụng văn học trong lịch sử ngoại giao Việt Nam

Việc sử dụng văn học trong tư cách là một công cụ ngoại giao không phải xuất hiện gần đây, mà thực tế, nó đã manh nha từ các giai đoạn lịch sử trước đó. Cụ thể vào năm 1427, trong quá trình phò tá Lê Lợi đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi Việt Nam, Nguyễn Trãi đã viết *Tái dụ Vương Thông thư* nhằm mục đích khiêu khích kẻ thù, dụ tướng lĩnh của phía đối phương phải đầu hàng, thừa nhận chiến bại. Trong bức thư, Nguyễn Trãi đã tài tình sử dụng nhiều thành ngữ của cổ nhân, như “Bụng dạ kẻ khác ta lường đoán được”, “Nước xa không cứu được lửa gần” để khiến kẻ địch cảm thấy bất lực, trở nên hoang mang ngay trong khu vực đóng quân của họ. Có những đoạn, Nguyễn Trãi dùng hàng loạt các câu hỏi tu từ để khiêu khích kẻ thù suy nghĩ về hành động gian dối của họ khiến họ tự hổ thẹn; lại kết hợp với việc dùng lịch sử cùng với tình thế nguy nan mà quốc gia của họ phải đối mặt nhằm thực hiện nghệ thuật “muru phạt tâm công”:

... Cổ nhân có câu nói rằng: “Bụng dạ kẻ khác ta lường đoán được”, nghĩa là thế đó. Ngày xưa nhà Tần thôn tính sáu nước, chuyên chế bốn bể, không chăm lo đức chính, thân mất nước tan. Nay Ngô mạnh không bằng Tần, mà hà khắc lại quá, không đầy một năm tất sẽ theo nhau mà chết, ấy là mệnh trời, không phải sức người vậy... (Tran et al., 2020, p.16-19)

Thông qua *Tái dụ Vương Thông thư*, có thể nhận thấy, văn học đã góp phần to lớn đối với sách lược ngoại giao trong lịch sử kháng chiến chống giặc phương Bắc của nước ta. Các chức năng của văn học, đặc biệt là chức năng giao tiếp, được phát huy tối đa vai trò thông qua các biện pháp nghệ thuật tài tình của Nguyễn Trãi, tạo nên hiệu quả cho hoạt động đối ngoại.

Giai đoạn kháng chiến chống Mĩ 1945-1975, văn học đã giữ vị trí quan trọng trên mặt trận ngoại giao thông qua việc kết nối tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân hai nước Việt Nam – Mĩ. Các bài thơ do các nhà thơ Việt Nam sáng tác được biên tập, dịch và

xuất bản tại Mỹ với tựa đề *Sông núi* đã giúp tăng cường vị thế của Việt Nam trên bàn đàm phán ngoại giao và lan tỏa khát vọng hòa bình chính đáng của nhân dân ta đến bạn bè năm châu, kêu gọi sự ủng hộ của quốc tế.

Đến năm 1986, văn học Việt Nam bước sang một giai đoạn mới – văn học đương đại. Nội dung của các tác phẩm văn học đương đại không chỉ thúc đẩy quá trình suy nghiệm của người đọc về các giá trị nhân sinh cao đẹp, giáo dục tính nhân văn ở phạm vi trong nước, mà còn đảm nhiệm vai trò quảng bá tinh thần nhân văn ấy của dân tộc đến bạn đọc quốc tế trong bối cảnh hội nhập. Tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* (xuất bản năm 1990) của nhà báo Bảo Ninh đã đem đến cho văn đàn Việt Nam những hơi thở mới mẻ, và lần đầu tiên khẳng định văn học nước ta có cơ hội to lớn để hội nhập văn học quốc tế. Trong tác phẩm, những khía cạnh đời sống đã được tái hiện đầy màu sắc, chân thực và giàu tính thực tế. Những giá trị nhân văn cao đẹp cùng với nồng độ văn hóa đậm đặc của *Nỗi buồn chiến tranh* đã khiến văn phẩm thuần Việt này trở thành mối quan tâm đặc biệt của bạn đọc quốc tế. Tác phẩm được dịch ra 15 thứ tiếng và giới thiệu tại hơn 20 quốc gia, với tựa đề tiếng Anh là *The Sorrow of War*. Tác phẩm còn nhận được sự chú ý và giới thiệu của hàng loạt tờ báo uy tín có sức ảnh hưởng lớn như: New York Times, The Guardian, Publishers Weekly... Điều này đã chứng minh vai trò đặc biệt của văn học trong việc phổ cập tính nhân văn của dân tộc Việt Nam đến các quốc gia trên thế giới, đóng góp to lớn vào đường lối ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh, tinh thần văn hóa Việt và tăng cường sức ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, ông cha ta đã sử dụng những áng văn thơ súc tích, sắc bén, đậm màu sắc dân tộc như những phương tiện ngoại giao mềm dẻo để ứng xử trong các mối quan hệ bang giao. Quá trình đó đã để lại cho hậu thế hai điều vô cùng quan trọng, đó là: 1) Nguyên tắc quan trọng khi sử dụng văn học trong ngoại giao, đó là văn học phải uyển chuyển, ngôn từ sắc bén như một mũi tên trực tiếp “tâm công”, từ đó để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc; và 2) một kho tàng văn học to lớn vừa là tài sản quý giá đối với nền văn học dân tộc, vừa là những bài học và nguồn ứng dụng quý giá trong việc triển khai ngoại giao văn hóa hiện nay.

2.2.2. *Thực tiễn sử dụng văn học trong quá trình triển khai ngoại giao văn hóa Việt Nam giai đoạn hiện nay*

- *Định hướng của Đảng và Nhà nước đối với việc sử dụng văn học trong hoạt động ngoại giao của Việt Nam hiện nay*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”; đến ngày nay, tiếp thu lời dạy ấy và vận dụng vào thời buổi hiện đại, trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa” (Documents of the

13th National Congress of Communist Party of Vietnam, 2021). Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã đặt mặt trận văn hóa nói chung và văn học nói riêng trở thành một nòng cốt trong quá trình xây dựng hình ảnh và nâng cao vị thế của dân tộc trên trường quốc tế. Đảng đã khẳng định vai trò quan trọng của văn học:

Trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, văn học, nghệ thuật là một lĩnh vực tinh tế của văn hoá và liên quan chặt chẽ tới công tác tư tưởng của Đảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật là lãnh đạo toàn diện, đồng bộ các thành tố và hoạt động; từ công tác tư tưởng, tổ chức đến kiểm tra, đánh giá; từ hoạch định đường lối, chủ trương đến tổng kết, phát triển lí luận (Nguyen, 2020).

Nhà nghiên cứu Đào Duy Quát cũng từng khẳng định: “Đất nước ta bước vào thời kì phát triển mới, văn học nghệ thuật Việt Nam phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.” (Dao, 2020). Trên cơ sở nhận thức về tầm quan trọng và những đóng góp của văn hóa vào sự nghiệp phát triển của đất nước, ngày 14/02/2011, Thủ tướng Chính phủ đã kí ban hành Quyết định số 208 về việc phê duyệt chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020, trong đó nêu rõ nhận thức, quan điểm và nhiệm vụ của ngoại giao văn hóa đối với nền ngoại giao toàn diện, hiện đại của nhà nước Việt Nam. Quyết định này nêu rõ ngoại giao văn hóa hướng đến việc thực hiện 4 nhiệm vụ lớn, bao gồm:

1. Quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam ra bên ngoài thế giới;
2. Là công cụ để xây dựng niềm tin và là cầu nối làm sâu sắc hơn quan hệ Việt Nam với các nước, các đối tác;
3. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và xã hội ở trong nước;
4. Tiếp thu tinh hoa văn hóa của thế giới, từ đó làm sâu sắc hơn những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. (Prime Minister, 2011)

Như đã trình bày, văn học là một thành tố không thể tách rời khỏi văn hóa, vì thế cũng không thể không tính đến nhân tố văn học trong chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam. Thế giới hiện nay đang trở nên “phẳng” hơn bao giờ hết, các đường biên kinh tế, chính trị “đang dần mờ đi bởi cơn lốc toàn cầu hóa” (Tran, 2012). Bởi vậy, các quốc gia đang thiết thực đẩy mạnh bước đi chủ động hội nhập quốc tế nhưng đảm bảo giữ vững nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc, không bị đồng hóa, đồng nhất. Trong bối cảnh đó, văn học nói riêng và văn hóa nói chung càng thể hiện vai trò trọng yếu trong tư cách là yếu tố cấu thành nên sách lược ngoại giao quan trọng và thiết tạo nên quyền lực mềm cho đất nước.

• *Thực tiễn triển khai nội dung văn học trong hoạt động ngoại giao văn hóa của Việt Nam*

Ngoại giao văn hóa của Việt Nam nhằm thực hiện bốn mục tiêu lớn, tương tự như vậy, việc triển khai ngoại giao văn hóa thông qua lĩnh vực văn học cũng đảm bảo phải đáp

ứng các mục tiêu trên. Qua việc quan sát quá trình triển khai đó, bài viết đưa ra một số nhận xét như sau:

Một là, văn học giúp quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam ra bên ngoài thế giới, từ đó tạo điều kiện tiếp thu tinh hoa nhân loại, làm sâu sắc nền văn học nước nhà.

Ngoại giao văn hóa có vai trò quảng bá và xây dựng hình ảnh của một đất nước. Hiện nay, sau hơn 45 năm thống nhất đất nước, trong mắt người nước ngoài, Việt Nam không còn là một đất nước đầy rẫy đau thương và mất mát bởi chiến tranh diễn ra xuyên suốt lịch sử, mà là một Việt Nam hòa bình, tiến bộ, gác lại quá khứ, phát triển hiện tại và hướng tới tương lai. Trong bối cảnh đó, văn học là phương tiện quan trọng để phổ biến quan điểm của Đảng và Nhà nước, đóng góp vào công tác xây dựng hình ảnh đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Tác phẩm văn học *Những ngọn núi hát (The Mountains Sing)* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, một tác phẩm thuộc thể loại tiểu thuyết lịch sử được viết hoàn toàn bằng tiếng Anh, được ra mắt ở thị trường quốc tế. Trong tác phẩm, nhà văn không nhấn mạnh hình ảnh Việt Nam với những vết sẹo chiến tranh, mà mang đến cho độc giả một Việt Nam với nền văn hóa dân tộc truyền thống lâu đời, qua cách lồng ghép các câu thơ, tục ngữ, ca dao, nghi lễ, phong cảnh phong phú. Và trên hết là một đất nước luôn có khát vọng và sẵn sàng vượt qua mọi nghịch cảnh để hướng tới một nền hòa bình cho dân tộc. Tác phẩm ghi dấu ấn đặc biệt đối với độc giả nước ngoài và giành được các giải thưởng quốc tế lớn. Ở Việt Nam, Nguyễn Nhật Ánh là nhà văn nổi tiếng có nhiều tác phẩm không chỉ thu hút người đọc bởi các nhân vật mà còn khắc họa những hình ảnh chân thực về đất nước, xã hội, con người Việt Nam. Các tác phẩm của ông đã được dịch và xuất bản sang các nước Thái Lan, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Sắp tới, tác phẩm *Tôi là Bê-tô* sẽ được xuất bản tại Hàn Quốc trong năm 2022. Tuy vậy, công tác hỗ trợ xuất bản cho nhiều tác phẩm văn học hiện nay vẫn còn nhiều bất cập trong khâu dịch thuật, tìm kiếm nhà xuất bản, kinh phí... dẫn tới nỗ lực quảng bá văn học Việt Nam đến thế giới chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài cũng đang làm rất tốt công tác quảng bá hình ảnh, đất nước con người Việt Nam thông qua con đường văn học. Trong những năm gần đây, nhiều hoạt động ngoại giao văn học nhằm quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam cũng được đẩy mạnh thông qua các hoạt động trao tặng sách. Ví dụ, Đại sứ quán Việt Nam ở Brunei trao tặng 48 đầu sách, tạp chí về đất nước, con người Việt Nam đến Thư viện Quốc gia Brunei; Đại sứ quán Việt Nam ở Thổ Nhĩ Kỳ đã gửi tặng bộ sách tiếng Anh về thủ đô Hà Nội cho Thư viện Trung tâm thành phố Istanbul; Đại sứ quán Việt Nam ở Campuchia tặng 500 đầu sách ở cho Trung tâm Văn hóa và Thư viện tỉnh Kampong Speu; Đại sứ quán Việt Nam tại Na Uy tặng hơn 500 cuốn sách ở nhiều lĩnh vực cho Thư viện Đại học Oslo. Bên cạnh đó, các tác phẩm văn học còn được dùng làm quà tặng trong

hoạt động ngoại giao. Năm 2015, Nguyên Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh đã tặng *Truyện Kiều* bản dịch song ngữ Việt – Anh đến Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ là ông Richard Stengel và nhờ chuyển đến các chính khách cấp cao của Hoa Kỳ. Ở chiều ngược lại, Đại sứ quán của các nước cũng có các hoạt động trao tặng sách thuộc nhiều nội dung, trong đó có văn học của Việt Nam. Đây không chỉ là hoạt động nhằm làm sâu sắc mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước, mà còn là cơ hội để Việt Nam tiếp thu tinh hoa văn học ở nước ngoài để bổ sung và phát triển nền văn học trong nước.

Văn hóa luôn vận động và được dung nạp các giá trị mới. Do vậy, văn học, với tư cách là một thành tố của văn hóa, cũng mang đặc điểm này. Văn học kế thừa giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại. Như vậy, văn học, khi được sử dụng như một phương tiện thực hiện ngoại giao văn hóa, không chỉ bị giới hạn ở phạm vi trong nước, mà còn tự làm giàu mình bởi các giá trị mới mẻ và tham dự vào dòng chảy văn hóa của thời đại. Trong quá trình tiếp thu giá trị từ bên ngoài, cũng cần chú ý đến giá trị thực sự của các tác phẩm nước ngoài đem lại, tránh tình trạng bị “xâm lược văn hóa”, coi trọng thái quá văn học của thế giới mà quên đi những giá trị văn hóa truyền thống.

Hai là, văn học đã làm tốt công tác xây dựng niềm tin và là cầu nối làm sâu sắc hơn quan hệ, tăng cường hợp tác của Việt Nam với các nước, các đối tác.

Thực tế văn học đã và đang trở thành cầu nối linh hoạt trong quan hệ ngoại giao giữa các nước, điển hình là mối quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ. Vào năm 2000, trong chuyến viếng thăm đầu tiên của tổng thống Mỹ Bill Clinton, khi đến Hà Nội, ông đã mở đầu bài phát biểu của mình bằng những câu thơ tác phẩm *Truyện Kiều*:

“Just at the lotus wilts, the mums bloom forth,
Time softens grief, and the winter turns to spring”

(Sen tàn cúc lại nở hoa/ Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân) (Tran, 2012)

Bill Clinton đã lựa chọn câu thơ này để mô tả mối quan hệ Việt - Mỹ sau 5 năm hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Hình ảnh “sen tàn” mô tả mối quan hệ thù địch của hai nước đã chấm dứt, giờ đây tương lai tươi sáng trong quan hệ hai nước đã bắt đầu “nở hoa”. Việc lấy *Kiều* của Bill Clinton đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp. Việt Nam cũng đã sử dụng việc trích dẫn hai câu thơ trong *Truyện Kiều* của Bill Clinton để đưa vào hồ sơ đề nghị vinh danh Đại thi hào Nguyễn Du được gửi tới UNESCO “như một minh chứng tiêu biểu cho tầm ảnh hưởng Đông Tây của tác phẩm này” (Bui, 2020).

Về thúc đẩy hợp tác quốc tế, văn học cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Với mong muốn thúc đẩy hợp tác về lĩnh vực văn hóa mà cụ thể là trong hoạt động dịch thuật và xuất bản, phía Đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam cũng đưa ra lời đề nghị hợp tác trong việc giới thiệu các tác phẩm văn học nổi bật tới độc giả của hai nước (Dinh, 2021). Đây cũng sẽ là động lực cho việc hợp tác sâu rộng hơn nữa của hai nước ở các lĩnh vực khác trong tương lai. Hay 2 tác phẩm của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh là *Cho tôi xin một vé*

đi tuổi thơ và *Đi qua hoa cúc* (được in cùng) đã được chuyển ngữ sang tiếng Nhật. Tại phần giới thiệu của tác phẩm *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, Quỹ Daido (The Daido Life Foundation) viết rằng: “Chúng tôi hi vọng rằng cuốn sách này sẽ góp phần giúp thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa Nhật Bản – Việt Nam và tăng cường sự gần gũi của hai nước” (Lam Dien, 2020). Điều này cho thấy rằng văn học là công cụ hiệu quả giúp tăng cường mối quan hệ đối tác giữa hai nước với nhau. Nhật Bản hiện nay là đối tác quan trọng hàng đầu trong hoạt động đối ngoại Việt Nam, thông qua ngoại giao ở lĩnh vực văn học, mối quan hệ đó ngày càng được thắt chặt và củng cố hơn nữa.

Các chương trình hợp tác quốc tế về lĩnh vực văn học (dịch thuật, các sự kiện quảng bá và vinh danh các tác phẩm văn học) xuất hiện ngày một nhiều hơn. Năm 2015, Hội nghị quốc tế quảng bá Văn học Việt Nam lần III được tổ chức tại Hà Nội với sự tham gia của hơn 500 nhà văn, nhà thơ, dịch giả trong nước và đặc biệt là sự có mặt của 151 đại biểu của các quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Ở Hội nghị, tác phẩm *Nhật kí trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được quảng bá rộng rãi, đến nay đã được biên dịch và xuất bản ở hơn 14 quốc gia, vùng lãnh thổ. Nhiều tác giả cổ điển đặc trưng của văn học Việt Nam trung đại cũng được giới thiệu tại Hội nghị, như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... Thông qua Hội nghị, cầu nối của văn học Việt Nam và văn học thế giới được xây dựng hiệu quả, đó là cơ sở để con đường ngoại giao văn hóa của nước ta trở nên rộng mở, văn học đã thúc đẩy bước tiến của ngoại giao, và ngược lại, ngoại giao giúp nâng cao tầm cỡ và sức ảnh hưởng của văn học. Hiện nay, các Hội nghị quảng bá văn học Việt Nam, Liên hoan thơ quốc tế thường niên, cùng với đó các Hội chợ sách quốc tế, Triển lãm giao lưu văn học quốc tế được đầu tư tổ chức cả về quy mô lẫn chất lượng. Đây là những môi trường tốt để quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới, tạo dựng môi trường giao lưu văn học với bạn bè quốc tế. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện kết nối văn hóa Việt Nam với nền văn hóa của các quốc gia khác. Ngày 06/11/2021, Việt Nam đã tham gia Hội chợ sách quốc tế Venezuela lần thứ 17 với tư cách khách mời chính thức và đã giới thiệu đến bạn bè nước sở tại nhiều tác phẩm ở nhiều lĩnh vực khác nhau (Hoai Nam, 2021). Khi đích thân tham quan gian hàng của Việt Nam, Tổng thống Venezuela Nicolás Maduro đã có lời ca ngợi dành cho đất nước Việt Nam và thể hiện mong muốn sẽ ngày càng có nhiều sách có nội dung về đất nước Việt Nam được giới thiệu đến người dân ở Venezuela, và ngược lại.

Ba là, văn học đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế đất nước.

Văn học không chỉ dừng lại ở vai trò làm cầu nối trong quan hệ văn hóa giữa các quốc gia với nhau, mà còn làm tốt nhiệm vụ tạo môi trường thuận lợi và hình ảnh tốt đẹp của Việt Nam, từ đó mang lại lợi ích phát triển kinh tế đất nước. Văn học tạo tiền đề quảng bá rộng rãi nét đẹp của các địa danh, di tích, lối sống Việt Nam, đóng góp vào chiến lược phát triển du lịch nhân văn. Mỗi cảnh đẹp của núi non hùng vĩ, những cánh đồng bát ngát của Việt Nam đều là những nguồn cảm hứng vô tận cho các nhà văn, nhà thơ. Những hình ảnh tươi đẹp phản ánh thực chất đất nước, con người Việt Nam trong các tác phẩm văn học

sẽ tạo sức hút to lớn đối với khách du lịch. Hiện nay, Chibooks đang kết hợp với Nhà xuất bản Văn học và Nhà xuất bản Lao động để phát triển dự án có tên gọi “Tủ sách Văn hóa Việt” nhằm chuyển ngữ và quảng bá các tác phẩm văn học của các tác giả Việt viết về văn hóa, con người, đất nước và cảnh quan Việt Nam đến với bạn đọc quốc tế. Các đầu sách tiêu biểu trong dự án, gồm: *Vắt qua những ngàn mây* của tác giả Đỗ Quang Tuấn Hoàng, *Hà Nội: Chuyện ăn, chuyện uống một thời* của tác giả Vũ Thế Long, *Sài Gòn rong ruổi nỗi nhớ* và *Nha Trang mùa đẹp nhất* của tác giả Đào Thị Thanh Tuyền... Tất cả các tác phẩm đều viết về cảnh đẹp, đời sống, con người, ẩm thực, văn hóa và trải nghiệm của tác giả đối với Việt Nam. Theo dự án, các tác phẩm bước đầu sẽ được dịch sang tiếng Anh và tiếng Trung, sau đó sẽ được xuất bản ra nước ngoài và triển lãm tại các hội chợ sách quốc tế, cũng như chào bán bản quyền tại các nhà xuất bản khác trên thế giới. Không chỉ có tác phẩm của người Việt, hình ảnh đất nước Việt Nam qua con mắt của tác giả nước ngoài cũng vô cùng độc đáo. Cuốn sách *So Happiness to Meet You: Foolishly, Blissfully Stranded in Vietnam* của tác giả Karin Esterhammer viết về những trải nghiệm của gia đình bà khi ở Việt Nam. Với sự quan sát tinh tường của mình, tác giả đã giới thiệu nhiều nét văn hóa độc đáo của người Việt đến với bạn bè quốc tế. Các tác phẩm này là chất xúc tác để độc giả trên thế giới biết đến xã hội, cảnh quan và văn hóa Việt Nam. Từ đó, giúp mở rộng sức ảnh hưởng và làm động lực cho du lịch Việt Nam phát triển.

Bên cạnh đó, sức ảnh hưởng của văn học còn thúc đẩy hoạt động xuất bản, tăng cường nguồn thu ở lĩnh vực này. Số lượng đầu sách thuộc nhiều lĩnh vực ngày càng được đầu tư về chất lượng, tăng nhanh về số lượng. Điều này giúp ngành xuất bản, ngành in ấn sách thu được nhiều kết quả tích cực và đóng góp không nhỏ cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Nhiều nhà xuất bản thu được lợi nhuận cao từ việc xuất bản sách; trong đó, sách thuộc lĩnh vực văn học – nghệ thuật theo ước tính sơ bộ vào năm 2019 có 6173 nghìn đầu sách (chiếm khoảng 17,9% tổng số sách quốc gia) với hơn 13,5 triệu bản được in, góp phần không nhỏ vào doanh thu ngành xuất bản sách nói riêng, kinh tế quốc gia nói chung. Đồng thời, việc xuất nhập khẩu sách ngày càng mở rộng thị trường từ trong nước ra các nước như Thái Lan, Nhật Bản, hay các nước châu Âu. Thực tế này cho thấy thế giới ngày càng quan tâm đến nền văn học Việt Nam, và cũng là cách để đem văn hóa Việt Nam đến với thế giới, từ đó có thể thu lại một nguồn thu lớn nhờ thị trường xuất bản và tiêu thụ sách.

3. Kết luận

Văn học là bộ phận quan trọng làm nên phong nền văn hóa của quốc gia. Sự chuyển biến trong cục diện quốc tế hiện nay đã đưa ngoại giao văn hóa trở thành một điểm ưu tiên trong chiến lược đối ngoại. Với tư cách là hợp phần cấu thành nền văn hóa, văn học đóng góp một vai trò quan trọng đối với hoạt động ngoại giao của các quốc gia. Tại Việt Nam, văn học đã dự phần vào hoạt động giao lưu với các nước ngoại bang xuyên suốt lịch sử, từ giai đoạn trung đại cho đến kháng chiến chống Mỹ và công cuộc đổi mới đất nước. Thực tế

này đã trở thành nguồn lực to lớn, cơ sở thực tiễn cần thiết để Đảng và Nhà nước tham khảo, vận dụng đưa vào bối cảnh mới. Trong thời điểm hiện nay, Việt Nam ra sức phát huy vai trò của văn học, quan tâm và đầu tư đúng mức vào các hoạt động văn học, góp phần thúc đẩy vai trò của văn học trong hoạt động ngoại giao văn hóa. Trên nền tảng là các định hướng đúng đắn, rõ ràng, sâu sát với diễn tiến thực tại, Đảng và Nhà nước đã tạo tiền đề để văn học tham gia đóng góp và đem lại những thành tựu đáng kể trong thực tiễn triển khai: quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam; xây dựng niềm tin, tạo cầu nối làm sâu sắc hơn quan hệ, tăng cường hợp tác của Việt Nam với các nước, các đối tác; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế cho đất nước. Với những giá trị đã đóng góp và tiềm năng to lớn, văn học đã, đang và sẽ là nhân tố góp phần đáng kể vào hoạt động ngoại giao văn hóa nói riêng, chiến lược đối ngoại của Việt Nam nói chung.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Biswas, A. (2006). *Critique of Poetics*. P.538. India: Atlantic Publishing House.
- Bui, M. N. (2020). *Truyen Kieu trong dien van cua cac Tong thong Mi [The tale of Kieu in speeches by US presidents]*. Retrieved October 7th, 2020, <http://baovannghe.com.vn/truyen-kieu-trong-dien-van-cua-cac-tong-thong-my-21347.html>.
- Communist Party of Vietnam (2021). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu 13 cua Dang Cong san Viet Nam [Documents of the 13th National Congress of Communist Party of Vietnam]*. Retrieved February 26, 2021, from <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-3663>
- Dao, D. Q. (2020). *Xay dung he gia tri van hoc nghe thuat Viet Nam tien tien, dam da ban sac dan toc [Building an advanced Vietnamese literary and artistic value system with strong national identity]*. Retrieved November 23, 2020, from <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/xay-dung-he-gia-tri-van-hoc-nghe-thuat-viet-nam-tien-tien-dam-da-ban-sac-dan-toc-568412.html>
- Dinh, Q. A. (2021). *Dai su Thụy Điển muốn hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực xuất bản [The Swedish Ambassador wants to cooperate with Vietnam in the field of book publishing]*. Retrieved November 05, 2021, from <https://vietnamnet.vn/vn/giai-tri/sach/dai-su-thuy-dien-mong-muon-hop-tac-voi-viet-nam-trong-linh-vuc-xuat-ban-707348.html>
- Hoai Nam (2021). *Dau an Viet Nam tai Hoi cho Sach quoc te Venezuela lan thu 17 [Vietnam's imprint at the 17th International Book Fair of Venezuela]*. Retrieved November 07, 2021, from <https://www.vietnamplus.vn/dau-an-viet-nam-tai-hoi-cho-sach-quoc-te-venezuela-lan-thu-17/752342.vnp>

- Hung Cuong, & Hoang Le (2018). *Ba trụ cột ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ bước ngoặt của thế giới* [3 pillars of Vietnam's diplomacy during the turning point of the world]. Retrieved from <https://vov.vn/chinh-tri/3-tru-cot-ngoai-giao-viet-nam-trong-thoi-ky-buoc-ngoat-cua-the-gioi-799786.vov>
- Lam Dien (2020). *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ của Nguyễn Nhật Anh ra mắt bản tiếng Nhật* [Nguyễn Nhật Anh's Give me a ticket back to childhood book to release the Japanese version]. Retrieved October 10, 2021, <https://tuoitre.vn/cho-toi-xin-mot-ve-di-tuoi-tho-cua-nguyen-nhat-anh-ra-mat-ban-tieng-nhat-20200907104640752.htm>
- Leitch, V., Cain, W., Finke, L., Johnson, B., McGowan, J., Sharpley-Whiting, T., & William, J. (2010). *The Norton Anthology of Theory & Criticism*. P.4. US: W.W. Norton.
- Mikhailov, A. (2007). Về khái niệm thời đại văn học [On the notion of literary period]. *Journal of Literary Research*, 11, 102-131.
- Nguyen, D. C. (2008). Phan ki lịch sử văn học Việt Nam [The problem of periodisation of Vietnamese literature]. *Journal of Literary Research*, 7, 3-12.
- Nguyen, T. T. (2020). *Thực thi và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật* [Implementation and innovation of the Party's leadership methods in the field of literature and arts]. Retrieved November 21, 2020, from <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3302-thuc-thi-va-doi-moi-phuong-thuc-lanh-dao-cua-dang-tren-linh-vuc-van-hoc-nghe-thuat.html>
- Nguyen, T. Y. H. (2011). *Ngoại giao văn hóa Việt Nam: Lý luận và thực tiễn thời kỳ hội nhập*. [Vietnam Cultural Diplomacy: Reasoning and Practice in Integration Period]. P.2. Hanoi: Culture-Information Publishing House.
- Prime Minister (2011). *Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011 phê duyệt chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020* [Decision No. 208/QĐ-TTg of February 14, 2011 approving the strategy on cultural diplomacy through 2020]. Retrieved October 06, 2021, from <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyết-dinh-208-QĐ-TTgphe-duyet-Chien-luoc-Ngoai-giao-Van-hoa-118694.aspx>
- Than Minh (2018). Khi văn học nhập cuộc ngoại giao [When literature "enters" diplomacy]. Retrieved June 3, 2018, from <https://baoquocte.vn/khi-van-hoc-nhap-cuoc-ngoai-giao-72044.html>
- Tran, T. T. H. (2012). Ngoại giao văn hóa và vai trò của nó đối với chính trị Việt Nam từ 1986 đến nay [The role of cultural diplomacy in Vietnam's Politics from 1986 to now]. *Hanoi National University Journal of Science*, 28, 185-193.
- Tran, D. S. (Chief Editor), Hong, D. (Editor), Nguyen, D. M. (Editor), Do, N. T. (Editor), Nguyen, D. D., Do, V. H., Pham, L., Nguyen D. N., & Nguyen K. P. (2020). *Sách Giáo viên Ngữ văn nâng cao lớp 10 tập 2* [Advanced Literature Teacher Book Grade 10 episode 2]. P.16-19. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.

LITERATURE IN VIETNAM'S CULTURAL DIPLOMACY

Vo Lap Phuc , Nguyen Thanh Long*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Vo Lap Phuc – Email: lapphucag@gmail.com*

Received: September 30, 2021; Revised: November 12, 2021; Accepted: January 12, 2022

ABSTRACT

The article sheds light on the correlation between functions of literature and Vietnam's diplomacy in general and cultural diplomacy in particular. The research result shows a significant correlation between literature and cultural diplomacy. It also clarifies the roles of literature in diplomatic activities. These roles are applied and concluded from the practice of diplomatic history of Vietnam. History has demonstrated that literature was used as an effective diplomatic tool for the construction and defense of the country. In modern times, the Communist Party and the Government of Vietnam continue those values and set a new orientation, practical and contextual to maximize the role of literature in diplomacy. The article also names and analyzes the achievements gained from the practice of implementing the orientations regarding the use of literature as a diplomatic tool.

Keywords: cultural diplomacy; diplomatic activities; literature; Vietnam